

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST

Ngày 07 - 5 - 2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Sương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thái Thị Đang

Ông Lê Quốc Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D  
- Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:** Ông  
Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1963

Địa chỉ: Đội 1, thôn Trung 1, xã Diên Đ, huyện D, Khánh Hòa.

Bà Đ có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn Trung 2, xã Diên Đ, huyện D, Khánh Hòa.

Bà Đ vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện nộp ngày 11/12/2019; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Đ trình bày:*

Do chỗ bạn bè thân quen và thấy hoàn cảnh gia đình bà Nguyễn Thị Đ khó khăn nên từ ngày 16/6/2013 cho đến cuối năm 2015, bà có cho bà Đ mượn 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và một cây vàng 96% (Chín mươi sáu phần trăm), hai bên thỏa thuận khi nào bà cần thì lấy lại tiền, vàng. Đến khi cần tiền bà đã đòi bà Đ rất nhiều lần nhưng bà Đ cứ hẹn hết lần này đến lần khác, không chịu trả nợ cho bà. Sau đó, bà Đ hẹn năm 2016 sẽ trả hết nợ cho bà, tuy nhiên vẫn không trả nên bà viết giấy cam kết thỏa thuận về thời gian trả nợ, không thỏa thuận về lãi và hai bên ký ghi rõ họ tên. Đến tháng 9/2019, bà Đ vẫn chưa trả nợ cho bà nên bà gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã Diên Đ nhờ giải quyết. Tại Ủy ban nhân dân xã Diên

Đ bà Đ chỉ hứa trả cho bà hàng tháng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đến 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và không chịu ký vào biên bản hòa giải nên bà không đồng ý với thỏa thuận của bà Đ. Từ khi mượn nợ đến trước khi chốt nợ, viết giấy cam kết vào năm 2016 thì bà Đ chỉ trả cho bà được 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền lãi của số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Nay, bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ chậm nhất là vào ngày 31/12/2020 phải trả lại cho bà số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và một cây vàng 96% (Chín mươi sáu phần trăm) theo như giấy cam kết, bà không yêu cầu lãi suất đối với số nợ trên.

*- Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt, nhưng quá trình làm việc tại Tòa án; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Từ năm 2013 đến cuối năm 2015, do có quen biết bà Phan Thị Đ nên bà có vay tiền bà Đào nhiều lần, tổng cộng hai bên chốt lại số nợ là một cây vàng 96% (Chín mươi sáu phần trăm) và 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), sau đó thì bà Phan Thị Đ tự viết giấy cam kết ghi lại số tiền, vàng bà nợ và đưa cho bà đọc, ký ghi rõ họ tên, trong giấy cam kết bà hứa đến năm 2016 sẽ trả hết nợ cho bà Phan Thị Đ nhưng vì kinh tế gia đình quá khó khăn nên đến nay bà chưa trả được tiền và vàng cho bà Phan Thị Đ. Nay bà Phan Thị Đ yêu cầu bà trả số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và một cây vàng 96% (Chín mươi sáu phần trăm) thì bà thừa nhận nợ nhưng không có khả năng trả ngay cho bà Phan Thị Đ được, bà xin gia hạn trả dần cho bà Phan Thị Đ hàng tháng, tuy nhiên không hứa trả mỗi tháng bao nhiêu tiền cho bà Phan Thị Đ được vì bà không có thu nhập, sống phụ thuộc vào các con của bà.

*- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn có lời khai, có tham gia phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến tham gia phiên tòa, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho Phan Thị Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và một cây vàng 96% (Chín mươi sáu phần trăm). Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Phan Thị Đ yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trả lại số tiền, vàng cho bà là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và 01 (một) cây vàng 96% (Chín mươi sáu phần trăm). Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền, vàng còn nợ là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và 01 (một) cây vàng 96% (Chín mươi sáu phần trăm); các bên có viết giấy cam kết và ký tên; yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị Đ tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Như vậy, việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[4]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Phan Thị Đ yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và 01 (một) cây vàng 96% (Chín mươi sáu phần trăm) có viết giấy cam kết trả nợ nhưng vì hết thời gian cam kết mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi vì không có thỏa thuận tiền lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án giấy cam kết có chữ ký của nguyên đơn và bị đơn bà Nguyễn Thị Đ.

Hội đồng xét xử xét: Tại biên bản hòa giải ở Ủy ban nhân dân xã Diên Đ vào ngày 12/9/2019, tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải tại Tòa, bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và 01 (một) cây vàng 96% (Chín mươi sáu phần trăm) có ký giấy cam kết trả nợ vào năm 2016 nhưng vì gia đình bà khó khăn nên chưa trả được nợ như cam kết; nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ trên thì bị đơn chưa trả ngay được và xin trả dần. Với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thì xét quan hệ vay tiền giữa bị đơn với nguyên đơn là có thật. Bị đơn đã thừa nhận nợ nhưng không có điều kiện trả ngay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoàn phiên tòa nhưng bị đơn cố tình vắng mặt, vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết, xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn nên nguyên đơn có quyền khởi kiện và yêu cầu bị đơn trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trả cho nguyên đơn bà Phan Thị Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và 01 (một) cây vàng 96% (Chín mươi sáu phần trăm) chậm nhất vào ngày 31/12/2020. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nên HĐXX không xét. Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nguyên đơn xác định là tiền lãi đã nhận được từ số tiền nợ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) trước khi xác lập giấy cam kết nhận trả nợ của bị đơn và các bên đương sự không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền, vàng phải trả là: (01 cây vàng 96% = 44.200.000đ (Giá vàng niêm yết ngày 07/5/2020) + 25.000.000 đồng) x 5% = 3.460.000đ (Ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng); hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phan Thị Đ.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Đ trả cho bà Phan Thị Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và 01 (một) cây vàng 96% (Chín mươi sáu phần trăm) chậm nhất vào ngày 31/12/2020.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ nộp 3.460.000đ (Ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phan Thị Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.617.000đ (Một triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007315 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D - Khánh Hòa.

*Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Thị Tuyết Sương**

